

**Lữ Phương**

# **HUYỀN THOẠI HỒ CHÍ MINH**



Hồ Chí Minh là một nhân vật quan trọng trong phong trào cộng sản quốc tế và giải phóng dân tộc thuộc thế kỷ 20. Ông đã lập ra Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức cuộc chiến đấu bền bỉ chống lại các thế lực thực dân hiện đại, đã hoàn thành độc lập thống nhất, tạo cơ sở quyền lực để thiết lập chế độ gọi là chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Việt Nam. Đã có khá nhiều ý kiến nhận định, đánh giá sự nghiệp của ông theo nhiều quan điểm khác nhau trên thế giới. Nhưng ở Việt Nam, trong chế độ cộng sản, từ một nhân vật lịch sử ông đã trở thành một nhân vật huyền thoại có tác dụng huyền hoặc rất đặc biệt. Theo những người nghiên cứu về Việt Nam, hiện tượng này có ba nguồn gốc:

- 1) tự ông cố ý tạo ra để lôi kéo quần chúng,
  - 2) Đảng cộng sản đã dày công làm cho ông thành một biểu tượng thờ phụng của chế độ,
  - 3) người Việt Nam hy vọng vào ông như một người cứu độ, giúp họ thực hiện được những mong mỏi nghìn đời của đất nước và bản thân.
- Nếu huyền thoại Hồ Chí Minh đã cho Đảng cộng sản uy tín hầu như quyết định để chiến thắng trong chiến tranh, thì do những thất bại của Đảng cộng

sản trong xây dựng hoà bình mà huyền thoại Hồ Chí Minh từ từ rạn vỡ trong nhân dân và cả trong Đảng. Một cái nhìn công bằng là một cái nhìn hiện thực về nhân vật lịch sử này.

## **VẼ RỒNG THẤY ĐẦU KHÔNG THẤY ĐUÔI**

Do phải giữ kín tung tích trong hoạt động bí mật, lý lịch của Hồ Chí Minh cũng là một bí mật. Sau cách mạng 1945, nhiều người còn chưa biết ông là ai. Nhiều đoạn đời của ông có một thời bị nhiều nhà viết tiểu sử ông để trống (như sau vụ thất bại của Xô viết Nghệ Tĩnh 1931 đi đâu không biết cho đến năm 1941 mới xuất hiện lại và về nước ). Phần ông, ông lại không chịu viết hồi ký hoặc chính thức công bố đầy đủ lý lịch của mình. Nếu có viết thì ông lại không ký tên thật. Với bút danh Trần Dân Tiên trong Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ Tịch, hình ảnh mà ông tự giới thiệu chỉ là một người cách mạng rày đây mai đó, không có cuộc sống riêng tư. Nhưng đó cũng chính là ý muốn của ông. Trong cuốn sách nhỏ này ông có khen ngợi tài của người hoạ sĩ Trung hoa vẽ rồng và cho rằng vẽ rồng giỏi là chỉ cho người xem trông thấy đầu còn đuôi thì dùng những cụm mây che khuất đi. Thủ thuật ấy rõ ràng ông đã sử dụng để tự hoạ. Cái cốt cách thanh thoát mờ ảo ấy thật ra cũng đã toát ra từ chính con người của ông: với khuôn mặt xương xương, dáng người gầy, mới 50 tuổi đã để râu dài, ông có vẻ xuất thế hơn rất nhiều so với một số lãnh tụ cộng sản châu Á khác - như Mao Trạch Đông chẳng hạn.

Hình ảnh xuất hiện chính thức của ông trước công chúng do vậy ngoài một lãnh tụ cộng sản tầm cỡ quốc tế tài ba, còn là một hiền triết phương Đông. Nhưng đối với ông, không phải chỉ có như vậy. Trong thời chống Pháp, có một đạo, mấy chữ cha già dân tộc đã được bộ máy tuyên truyền Việt Minh dùng để tôn vinh ông khá ồn ào (như câu hát: thi đua thi đua cha già nhấn tin về...). Thật sự thì hình ảnh này đã được chính ông sử dụng để tự đề cao trong

Những mẩu chuyện về đời Hồ Chủ Tịch do chính ông viết (Nhân dân gọi Chủ tịch là Cha già của dân tộc, vì Hồ Chủ tịch là người con trung thành nhất của Tổ quốc Việt Nam). Về sau có lẽ vì thấy hơi quá lố, hình ảnh ấy không còn được nhắc lại, mấy chữ Bác Hồ được thay vào và giữ mãi cho đến khi ông mất.

Trong tiếng Việt, chữ bác chỉ vai người anh của cha, dùng để xưng với các cháu thiếu nhi thì thích hợp. Nhưng sau này, nó lại trở thành phổ biến để mọi người gọi theo. Theo nhiều người gần gũi ông cho biết thì điều đó cũng do ông chỉ đạo: ai mới gặp ông mà gọi ông bằng là anh hoặc đồng chí thì bị ông chỉnh lại ngay (tôi nghe nói trong những người bị ông chỉnh có Trần Văn Giàu và nhà văn Nguyễn Huy Tưởng).

Cung cách ứng xử của ông thường được coi như tấm gương để toàn Đảng, toàn dân học tập, trong đó tác phong giản dị, cần kiệm, thân dân (lo chuyện tương cà mắm muối cho dân) thường được đề cao nhiều nhất. Năm 1968, sau khi vào chiến khu, suốt 7 năm ở R, năm nào đến 19 tháng 5 (người ta cho là sinh nhật của ông), trong các buổi lễ kỷ niệm tôi đều được nghe không biết bao lần những câu chuyện như vậy:

- Chuyện đôi giép râu.

Bác Hồ đi giép râu thì ai cũng biết. Bác đi một đôi giép đến mòn lẩn. Cậu bảo vệ đề nghị Bác thay nhiều lần nhưng Bác nhất định không chịu. Cuối cùng nài nỉ mãi không được, cậu đã phải lén lấy đôi giép ấy đi đổi. Khi phát hiện, Bác không vừa lòng và nhất quyết bắt cậu bảo vệ đi lấy lại đôi giép cũ.

- Chuyện lá giong gói bánh chưng của dân Hà nội.

Mỗi năm khi gần Tết, mặc dầu bận trăm công ngàn việc, Bác vẫn điện thoại hỏi đồng chí Trần Duy Hưng, bấy giờ là chủ tịch thành phố Hà nội, xem có lo đủ lá giong để gói bánh chưng cho dân chưa?

Còn nhiều chuyện khác có nội dung tủn mủn, lắm cảm và bao cấp như vậy.

Chưa kể đến những bài nhạc, bài thơ - nơi không cần phải mô tả những chi tiết - người ta đã tha hồ dùng sự bay bổng của phạm trù mỹ học gọi là sự cao quý để đưa ông lên chín tầng mây! Từ một người anh hùng giải phóng dân tộc, ông trở thành một ông tiên trong các truyện thiếu nhi, một nguồn cảm hứng vô tận để hình thành những bài tụng ca, và hơn nữa, còn là hình tượng của người đi cứu độ chúng sinh nữa. Sau 1975, tôi thấy người ta đã dựng bàn thờ của ông ngay giữa bùng binh Sài Gòn, khói hương nghi ngút. Ngày nay nhiều nơi vẫn còn giữ thói quen này, không phải chỉ với riêng ông (nhiều liệt sĩ cộng sản đã thành thần trong các miếu, các đền).

### **Cuộc sống riêng tư**

Chuyện tình ái, vợ con của ông là điều được dư luận quan tâm, nhưng sách báo của Đảng thường né tránh. Cả một đời vì nước vì non thì màng chi đến những hệ lụy nhân gian ấy! Nhưng điều này hoàn toàn không đúng ngay cả đối với ông: có lần ông đã cho rằng sai lầm lớn nhất đời ông là không lấy vợ! Nói chơi thôi nhưng thật sự trong thực tế, đã có nhiều chuyện kể cho biết ông có rất nhiều nhân tình ở khắp nơi, từ Pháp, Nga, Trung quốc...

Bà Kim Hạnh lúc làm tổng biên tập báo Tuổi trẻ, vì đăng ở trang nhất tin nói về bài thơ của ông (bí danh Lý Thụy khi từ Liên xô ông sang Trung quốc khoảng 1925) gửi người vợ Tàu mà bị cách chức và đuổi khỏi làng báo. Một nhà nghiên cứu Mỹ, khi truy tầm hồ sơ mật của Đệ tam quốc tế lưu trữ tại Moscou sau khi Liên xô sụp đổ, đã tìm thấy tài liệu cho biết khi đi dự một Đại hội Quốc tế cộng sản ở Nga, ông đã khai có vợ và người ấy chính là đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai chứ không phải là ai khác!

Trong nước chuyện tình của ông nhiều hơn và cũng nhiều tính chất bi thảm hơn. Dư luận Hà nội râm ran từ lâu chuyện ông ăn ở với một cô tên Xuân, cô này do mật vụ Trần Quốc Hoàn đưa về để phục vụ ông nhưng sau cho người giết đi để bịt tung tích, có đưa con trai được Vũ Kỳ, thư ký riêng của ông

đem về nuôi. Gần đây nhân Đại hội 9 của Đảng (tháng 4 năm 2001), các hãng thông tấn phương Tây đã nói đến khá nhiều chuyện năm 1941, khi về nước, ông đã quan hệ với một nữ cán vụ người dân tộc và sinh ra Nông Đức Mạnh, mới được bầu làm Tổng bí thư Đảng.

Những chuyện tình nói trên, hư thực ra sao chưa được chứng minh thật thuyết phục, nhưng xét về mặt đạo đức cá nhân thật ra chẳng có gì quan trọng lắm: các lãnh tụ cộng sản cũng là những con người, vợ con, này nọ đủ cả, một số lại rất hoang toàng trong cái khoản mục này! Giả sử Hồ Chí Minh có như vậy đi nữa thì công lao chống thực dân của ông chẳng hề bị suy yếu. Nhưng do Đảng cộng sản Việt Nam không chỉ muốn dừng lại với cái công lao ấy mà còn vượt lên thời gian tồn tại muôn năm, nên hình ảnh của Hồ Chí Minh phải được tô vẽ sao cho thật lý tưởng, thật phi thường.

Và đó cũng chính là chính sách tạo thần tượng của guồng máy. Người ta có thể vẫn sống một cuộc sống bình thường, nhưng khi Đảng cần thì cái bình thường sẽ được thay vào bằng những việc làm, những sự tích thần thánh.

Anh là người có tính Đảng cao thì anh phải biết tuân phục: cứ việc sống bình thường nhưng phải biết cố gắng đóng cho tròn cái vở kịch được tạo ra cho mình. Chỉ vì lợi ích cách mạng thôi. Càng có nhiều tấm gương phi thường để những người bình thường noi gương hy sinh thì sự nghiệp của Đảng mới huy hoàng: cờ Đảng chẳng đỏ rực màu máu hay sao? Chính vì đã dựa trên cái lý lẽ về chủ nghĩa anh hùng cách mạng đó mà Đảng đã tạo ra khá nhiều những truyền thuyết trong tất cả mọi lĩnh vực từ bộ đội, tình báo đến nhà báo, nhà sư.... Hồ Chí Minh cũng chỉ là một huyền thoại trong những huyền thoại do Đảng tạo ra, nhưng là huyền thoại của những huyền thoại cho nên phương pháp tạo dựng cũng phải hết sức đặc biệt.

Không biết có khi nào suy ngẫm lại những cái đã qua, ông cảm thấy những bất ổn trong những vở kịch do mình tạo ra hay không, nhưng từ bên ngoài,

nhiều người đã thấy khá nhiều những bức bối, buồn phiền gây ra cho ông bởi chính cái đám âm binh cách mạng của ông. Có nhiều chuyện không vui vẻ lắm, nhưng chuyện ông bị cho ra rìa suốt trong quãng đời còn lại trước khi ông mất là đáng chú ý nhất. Sau cải cách ruộng đất năm 1956 ở miền Bắc, do nhập từ Trung quốc, quá thất đức và sai lầm, ông đưa Võ Nguyên Giáp, uy tín như còn sau Điện Biên Phủ, ra thay mặt Đảng xin lỗi nhân dân, sau đó định sẽ lên thế chỗ Trương Chinh làm tổng bí thư. Lúc bấy giờ ở Liên xô, Krushchev đang thắng thế với đường lối hoà bình, trong Đảng Việt Nam cũng có xu hướng ấy. Nhưng tình hình Việt Nam lại không thuận lợi để phát triển. Do cường độ cuộc chiến tranh ở miền Nam đã lên cao, đường lối quyết liệt dùng bạo lực để giải quyết chiến tranh thắng thế đã đưa cánh Lê-Duẩn-Lê Đức Thọ lên nắm quyền.

Về Võ Nguyên Giáp thì kết quả ai cũng nhìn thấy: bị quy là kẻ cầm đầu chủ nghĩa xét lại và bị trừ dập suốt một thời gian dài, đến khi Lê Duẩn chết mới thôi. Còn về Hồ Chí Minh thì dường như chẳng có gì, nhưng thật sự cũng đã chịu số phận chung với tướng Giáp. Bên ngoài thì vẫn đi đây đi đó, chỉ đạo việc này việc kia... nhưng bên trong đã dần dà bị cô lập, chỉ giữ vai trò của một ngọn cờ tượng trưng, không có ảnh hưởng gì lắm tới những quyết định lớn. Theo một bài viết của Vũ Kỳ (đăng trên một số báo Văn nghệ Xuân cách đây vài năm), công lao của Hồ Chí Minh trong cuộc tổng tấn công và nổi dậy 1968, văn vện chỉ có bài thơ Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua, Thắng lợi tin vui khắp mọi nhà... Sau khi ghi âm bài thơ này thì ông được đưa đi... nghỉ. Vũ Kỳ thuật rằng ông Hồ chỉ biết ngày giờ cuộc Tổng tấn công và nổi dậy nổ ra qua Đài phát thanh nghe được ở nơi ông được gửi đi nghỉ là Bắc Kinh - cùng với giọng đọc của ông, ra rả suốt ngày về bài văn vần nói trên. Nhiều người đã nói đến nhiều khuynh hướng đối nghịch nhau trong Đảng cộng sản Việt Nam thời chiến tranh; nhưng qua câu chuyện trên,

ta thấy có hai xu hướng chính trong suốt một thời gian dài: Lê Duẩn-Lê Đức Thọ đối đầu với Hồ Chí Minh- Võ Nguyên Giáp.

Dù sao chế độ vẫn cần sự thiêng liêng của ông để tạo ra sự thiêng liêng cho chính mình nên cái chết của ông cũng đã được cánh Lê Duẩn/Lê Đức Thọ khai thác triệt để để xài một cách thoải mái. Ngày chết của ông là 2-9 vì trùng với ngày quốc khánh nên người ta dời lại 3-9-1969. Trong di chúc cuối cùng, ông muốn được hoả táng và đem tro rải xuống biển hoặc chôn vào một vùng đất nào đó, người ta lại bỏ không biết bao nhiêu tiền bạc ra ướp xác và xây lăng nghìn đời cho ông.

## **NHỮNG LỰA CHỌN CHÍNH TRỊ**

Con người của Hồ Chí Minh được thần thánh hoá chỉ nhằm mục đích thần thánh hoá những lựa chọn chính trị của ông cho Đảng cộng sản. Những chủ đề sau đây đã trở thành kinh điển trong các khoá giảng dạy về tư tưởng của chế độ: từ thuở ấu thơ, Hồ Chí Minh đã ưu tư về tình trạng nô lệ của dân tộc, vì thế đã quyết định bỏ xứ ra đi tìm đường cứu nước; chu du khắp thế giới để tìm hiểu và so sánh, cuối cùng ông đã nhận ra chủ nghĩa Mác-Lênin thần kỳ, không những giúp dân tộc giành được độc lập mà còn mở đường đi vào cõi hạnh phúc muôn đời; Đảng cộng sản Việt Nam là lực lượng chính trị duy nhất thực hiện được cái tất yếu ấy của lịch sử cho nên quyền lãnh đạo của Đảng đối dân tộc sẽ là vĩnh viễn và tuyệt đối.

Qua sự kiểm nghiệm của lịch sử hơn nửa thế kỷ đã qua, người ta thấy những xác tín trên đây nếu đúng một phần nhỏ thì sự cường điệu và phóng đại lại là quá nhiều.

Thí dụ: việc tìm đường cứu nước.

Có lẽ không cần tranh luận về cái giả định khởi đầu này: Hồ Chí Minh là một trong rất nhiều những thanh niên yêu nước vào lúc bấy giờ. Nhưng từ

đó cho rằng vì yêu nước mà ngay từ đầu đã có ý định phải ra nước ngoài để tìm giải pháp cứu nước thì điều này không nhất thiết phải là tất yếu. Một người Pháp nghiên cứu về Việt Nam là D. Hémery có tìm ra được một tờ đơn của Hồ Chí Minh đề ngày 15-9-1911 ở Marseille - ký là Paul Tất Thành - gửi chính phủ Pháp xin vào học trường Ecole coloniale (một loại trường tạo công chức cho các thuộc địa) và đã bị từ chối. Nhà sử học này cũng tìm ra một số thư của ông - cũng ký là Paul Tất Thành - nhiều lần gửi về nước nhờ Khâm sứ Trung kỳ hỏi thăm tin tức và chuyển tiền cho cha. Từ những tài liệu này - Biên niên tiểu sử Hồ Chí Minh (Chính trị Quốc gia, Hà nội, 1993) có ghi lại phát hiện của Hémery - người ta có thể bàn luận nhiều chuyện, nhưng để đừng đi quá xa chúng ta chỉ cần ghi nhận điều hiển nhiên sau đây: ý định cứu nước của Hồ Chí Minh chưa chắc đã có ngay từ lúc bỏ nước ra đi, ý định ấy có thể đã đến sau những dự tính khác không thành (thí dụ không được chấp nhận vào học tại Ecole coloniale). Giả thiết này chẳng hề hạ thấp tình cảm yêu nước của ông, nhưng tất nhiên, như vậy thì sẽ rất khó để tạo ra cái chủ ý lý tưởng hoá cuộc đời ông từ nhỏ cho đến lớn. Làm sao có thể cho là lý tưởng cái hiện tượng Hồ Chí Minh tự gọi mình là Paul Tất Thành, xin đi học làm công chức cho chính quyền thực dân đồng thời nhờ cả chính quyền thực dân ấy chuyển tiền từ nước ngoài về cho cha!

Cái lập luận cho rằng sau khi đã bôn ba khắp nơi để nghiên cứu tìm hiểu, từ đó thấy chủ nghĩa Mác-Lênin tuyệt vời nên Hồ Chí Minh mới chọn - lập luận này cũng tỏ ra rất khó thuyết phục. Việc ông đi đây đó trên thế giới không đủ để chứng minh được rằng ông đã thấm đạt được tất cả những tinh hoa của nhân loại như đã được những người xưng tụng ông giả định. Khác với nhiều lãnh tụ châu Á khác, chẳng hạn như Tôn Dật Tiên, Gandhi, ông không hề có ý định đào sâu kiến thức của mình qua các trường Đại học. Thời gian ông trở lại nước Pháp hơi lâu (1917-1923), nhưng công việc của

ông ở đây vẫn đi theo cái chiều hướng nghiêng về phần thực hành, quan hệ tiếp xúc, viết báo, vận động... Các sách ông đọc ở đây chỉ là những loại phổ thông, không có gì chứng tỏ được chiều sâu cần thiết về tư duy để nghiêm chỉnh tiếp thu chủ nghĩa Mác. Tôi đã viết ra nhiều lần nhận xét này, nay không sợ lặp lại để nói thêm một lần nữa.

Những nhà nhà ý thức hệ cộng sản có thể rất tức giận vì nhận xét ấy, nhưng tiếc thay, điều đó lại được chính Hồ Chí Minh nói ra. Ai đã đọc cuốn sách mang tên Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chí Tịch do chính ông viết (dưới bút danh Trần Dân Tiên) thì sẽ thấy ngay. Xin dẫn một vài đoạn ông kể về Đại hội Tours cuối năm 1920 của Đảng Xã hội Pháp:

Người ta thảo luận rất sôi nổi (...) Ông Nguyễn lắng nghe nhưng không hiểu rõ lắm, vì người ta thường nhắc đi nhắc lại những tiếng, những câu: chủ nghĩa tư bản, giai cấp vô sản, bóc lột, chủ nghĩa xã hội, cách mạng, không tưởng, khoa học, Saint-Simon, Fourier, Marx, chủ nghĩa vô chính phủ, chủ nghĩa cải lương, sản xuất, luận đề,... giải phóng... chủ nghĩa tập thể... chủ nghĩa cộng sản, khách quan, chủ quan v.v...

Không hiểu rõ lắm, nhưng đến lúc biểu quyết, gia nhập Đệ tam hoặc ở lại Đệ nhị Quốc tế thì ông vẫn bỏ phiếu cho Đệ tam Quốc tế.

Rất ngạc nhiên, Rô-dơ, làm tốc ký của Đại hội hỏi ông Nguyễn: Đồng chí! Bây giờ đồng chí hiểu tại sao ở Pa-ri, chúng tôi đã bàn cãi nhiều như thế rồi chứ?

- Không, chưa thật hiểu đâu

- Thế thì sao đồng chí lại bỏ phiếu cho Đệ tam quốc tế?

- Rất đơn giản. Tôi không hiểu chị nói thế nào là chiến lược, chiến thuật vô sản và nhiều điểm khác. Nhưng tôi hiểu rõ một điều Đệ tam Quốc tế rất chú ý đến vấn đề giải phóng thuộc địa. Đệ tam quốc tế nói sẽ giúp đỡ các dân tộc bị áp bức giành lại tự do và độc lập của họ. Còn Đệ nhị quốc tế không hề

nhắc đến vận mạng các thuộc địa. Vì vậy tôi đã bỏ phiếu tán thành Đề tam Quốc tế. Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn; đấy là tất cả những điều tôi hiểu. Đồng chí đồng ý với tôi chứ?!

Rô-dơ đồng ý, chị cười và nói: Đồng chí đã tiến bộ.

Những đoạn trích dẫn trên đây đã cho chúng ta biết mấy điều quan trọng như sau:

- Hồ Chí Minh chưa biết gì về chủ nghĩa Mác với tư cách là một học thuyết triết học-chính trị. Những khái niệm rất tầm thường trong báo chí có khuynh hướng thiên tả như đấu tranh giai cấp, bóc lột, sản xuất... ông còn chưa hiểu rõ, nói gì đến những tư biện về lao động tha hoá, giá trị thặng dư, sứ mệnh giải phóng của giai cấp vô sản...?

- Đối với chủ nghĩa Lenin ông có biết đến nhưng lại rất hời hợt. Ông chưa đọc gì về Lenin, ngoại trừ bài Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa đăng trên tờ L Humanité tháng 7 năm 1920 trước Đại hội Tours vài tháng. Có đọc nhưng thật sự ông cũng chẳng hiểu bao nhiêu, ngay cả các khái niệm căn bản.

- Ông chọn lựa đi theo Lenin hoàn toàn chỉ vì, qua Đề Tam Quốc tế, Lenin hứa giúp đỡ các dân tộc bị áp bức giành lại tự do và độc lập. Đó là một chọn lựa hoàn toàn cảm tính, vội vàng, phiến diện: chủ nghĩa Lenin là một học thuyết toàn diện về cách mạng vô sản ở những nước chưa có chủ nghĩa tư bản phát triển, trong đó vấn đề giải phóng các thuộc địa chỉ là một bộ phận.

Với những thiếu sót trầm trọng như vậy, làm sao có thể gọi được là nghiêm chỉnh thái độ chọn lựa nói trên của ông?

Tất nhiên không thể không xét đến chuyện về sau, cùng với thời gian hoạt động, ông đã tiếp cận lý luận cách mạng ngày càng nhiều hơn. Nhưng dù vậy đi nữa thì cũng không vì thế mà coi sự chọn lựa ấy là tuyệt đối đúng,

phải trung thành để chuyển giao cho các thế hệ mai sau. Có rất nhiều lý do:

- Sau khi Lênin mất, chủ nghĩa Mác-Lênin đã dần dà bị Stalin hoá. Cách mạng vô sản ở những nước tư bản phát triển thoái trào, chủ nghĩa xã hội ở Liên xô thực chất là chủ nghĩa tư bản nhà nước, chủ nghĩa vô sản quốc tế chỉ là cái bình phong bảo vệ Liên xô và sự bành trướng của chủ nghĩa dân tộc xô viết.

- Mục tiêu xây dựng một xã hội mác xít có nền kinh tế phát triển cho một xã hội công bằng và tự do là hoàn toàn ảo tưởng. Các nước lấy Liên xô làm mô hình đều dẫm chân trong lạc hậu nghèo nàn, còn thể chế chính trị thì chỉ là sự nối dài của chế độ phong kiến, độc tài. Là vũ khí hiệu nghiệm trong lật đổ và cướp chính quyền nhưng bất lực trong phát triển.

Sự lựa chọn đường đi của Hồ Chí Minh cho Việt Nam vì vậy là chọn lựa bất toàn: nó có thể giành được độc lập cho dân tộc qua các hình thức đấu tranh bạo lực, nhất là chiến tranh, nhưng đã thất bại toàn diện trong xây dựng hoà bình. Điều này đã được chứng thực rất hiển nhiên qua hơn nửa thế kỷ thực hành. Không thể coi đó là cái cảm nang thần kỳ để đưa nhân dân đến cõi hạnh phúc nghìn năm. Cũng không thể nói bừa rằng ta phải đi theo con đường xã hội chủ nghĩa vì nhân dân ta đã chọn. Nhân dân ta chẳng biết gì về chủ nghĩa này chủ nghĩa nọ để chọn. Rất nhiều người chỉ đặt lòng tin vào Bác Hồ nhưng sự chọn lựa của Bác Hồ lại chẳng có gì gọi được là khôn vàng thước ngọc cả.

Nhìn lại mọi việc đã xảy một cách bình tâm, chúng ta thấy sự chọn lựa của Hồ Chí Minh đã bị quy định bởi cái tạng văn hoá sau đây của ông:

- Hồ Chí Minh là một người rất thực tế. Thúc đẩy bởi vấn đề bức xúc của đất nước là độc lập, ông nhận thấy sự hứa hẹn của Đề Tam quốc tế là rõ rệt và rất triệt để, khác hẳn với những thế lực khác (Mỹ, Nhật), nên đã chấp nhận. Đối với ông chủ nghĩa Lênin thực tế lúc bấy giờ đồng nghĩa với giải phóng

dân tộc là vấn đề quan trọng nhất của Việt Nam. Cái tạng thực tế ấy sau này đã biểu hiện trong việc lãnh đạo của ông đối với mọi công việc: nói năng, hành động, bao giờ cũng cố tránh những cái cao xa, trừu tượng.

- Ông cũng lại là một người nhiều tình cảm và lý tưởng. Đọc Lenin, thấy gần đúng ưu tư của mình, ông đã khóc lên vì vui sướng và tin ngay. Sau này tìm hiểu thêm thấy chủ nghĩa cộng sản hứa hẹn chấm dứt những khổ khổ của những người lao động bị áp bức ông càng tin hơn. Khát vọng độc lập cho dân tộc của ông cũng gắn liền với mong mỏi đấu tranh cho một xã hội công bằng, nhân đạo. Cũng chính vì vậy mà óc thực tế của ông không trở thành óc thực dụng tầm thường. Ông chọn Lenin vì con đường giải phóng đất nước mà còn vì nhu cầu có một người thầy, người cha tinh thần theo kiểu phương Đông để thờ phụng, tôn kính

Tất cả những thuộc tính trên đây đều đã biểu hiện trong sự chọn lựa nói trên với những ưu và những nhược điểm của nó. Những người thân phục ông chỉ nói đến những cái ưu nhưng không hề dám nói đến những cái nhược quan trọng của ông sau đây: 1) quá vội vàng, không suy xét cẩn thận, cái trí không theo kịp cái tâm 2) trung thành mù quáng với sự chọn lựa ban đầu, không học được tinh thần phản tỉnh để can đảm nhìn lại toàn diện con đường đã đi.

Những cái ưu của ông đã bộc lộ trong thời hoạt động bí mật, khi còn phải sống trong dân và phải nhờ dân che chở. Tính chất trong sạch lý tưởng, biết hy sinh vì nghĩa lớn của những người cộng sản theo con đường của ông hoàn toàn không phải chỉ là chuyện tuyên truyền. Cũng nhờ thái độ ấy mà Đảng đã được đa số nông dân ủng hộ, góp sinh mạng và tài sản cho cuộc tranh đấu chung. Việc chiến thắng nhiều đế quốc hùng mạnh đã từng đến thống trị Việt Nam không đơn thuần chỉ là vấn đề thủ đoạn, chiến thuật. Trên nhiều mặt, Đảng cộng sản hơn hẳn những lực lượng chính trị yêu nước khác.

Trong thời kỳ bị lệ thuộc, người dân có nhìn vào ông như kẻ cứu độ thì cũng không có gì đáng ngạc nhiên.

Những nhược điểm của sự chọn lựa của ông đã bộc lộ thật rõ rệt trong thời xây dựng hoà bình. Đấu tố, cải cách: phá hoại đến tận nền tảng đạo lý dân tộc. Hợp tác hoá: phản bội nông dân về ruộng đất. Chinh huấn: bơm máu đen vào cơ thể Đảng. Trấn áp, chà đạp trí thức văn nghệ sĩ: phản bội lời hứa về tự do văn hoá. Khoác lác về cái gọi là dân chủ gấp triệu lần, nhưng lại đè đầu cưỡi cổ nhân dân một cách rất tự nhiên như những cường hào. Làm mất hoàn toàn động lực về phát triển kinh tế qua chủ trương nhà nước hoá toàn bộ hoạt động sản xuất. Nói chung: giam hãm dân tộc trong cái ao tù chuyên quyền độc đoán, lạc hậu nghèo nàn.

Những sai lầm trên đây không phải là những tồn tại hoặc những khuyết điểm như Đảng đã giải thích. Chúng nằm ngay trong sự chọn lựa của Hồ Chí Minh - hợp nhất quá vội vàng giữa hai vấn đề hoàn toàn khác nhau về bản chất: giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội. Chân giép lớp mà đi vào vũ trụ. Một bên là giép lớp, một bên là vũ trụ; với giép lớp thì không thể đi vào vũ trụ được, nhưng ta cứ thừa thắng xúc tới, vì vậy mà bao nhiêu điều tàn tệ đã xảy ra. Cái ý thức hệ mácxít-lêninít mà Hồ Chí Minh ghép vào chủ nghĩa dân tộc của ông (từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa xã hội) đã bộc lộ hết thực chất không tưởng và bất lực của nó. Trung thành mù quáng, căn cứ vào đó buộc thực tế phải uốn theo, Đảng cộng sản Việt Nam đã biến sự chọn lựa của Hồ Chí Minh thành vật cản đường cho sự phát triển tự nhiên của đất nước.

## **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

Sự thất bại của mô hình lêninít về phát triển cho những nước nghèo nàn, lạc hậu là quá rõ ràng. Do sự thúc ép của hàng loạt những nhân tố trong và

ngoài nước, nhất là sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu, Đảng cộng sản Việt Nam phải chấp nhận điều chỉnh đường đi, chuyển nền kinh tế bao cấp, mệnh lệnh hẳn sang kinh tế thị trường, mở cửa làm ăn với thế giới tư bản. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh đã ra đời trong tình hình đó như một thích ứng. Nhưng xét kỹ thì đây không phải là sáng kiến hay ho gì lắm. Hồi Hồ Chí Minh còn sống, ông đã trả lời nhiều người rằng ông không có tư tưởng gì cả. Nếu có một người xứng đáng ở Á châu này thì đó chính là Mao Trạch Đông (chính vì vậy mà Điều lệ Đảng Đại hội II đã ghi: chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông, phong cách Hồ Chí Minh). Đối với ông, khi chọn chủ nghĩa Lenin rồi, đó đã là tất cả, là cái cảm nang thần kỳ có thể giải quyết được mọi chuyện trên đời, chẳng cần phải nhọc công tìm kiếm làm gì nữa. Nói do ông khiêm tốn có lẽ chỉ một phần, chính yếu là do có óc thực tế, ông biết rằng mình không thể nào nắm tóc mình để tự đưa lên cao được. Gán cho ông điều ông không có và không muốn có, những đệ tử của ông chỉ làm cái công việc lợi dụng như họ đã từng bất chấp di chúc của ông khi cho ướp xác và xây lăng cho ông.

Sự lợi dụng đó cũng không phải là đặc sách lắm. Nó chẳng có tác dụng làm cho chủ nghĩa Mác-Lênin được phát triển hay bổ sung thêm. Đó chỉ là một bước lùi ý thức hệ đi cùng với bước lùi về kinh tế, hoàn toàn chỉ có ý nghĩa thực dụng: phải tìm cách làm dịu đi những giáo điều đã bị thời gian chứng minh là không tưởng, bất lực, sát máu mà ai cũng biết như công hữu về tư liệu sản xuất, chủ nghĩa tập thể, đấu tranh giai cấp, chuyên chính vô sản, quốc tế vô sản v.v... Và trong khi né tránh bớt những khái niệm đã mất giá ấy thì một số thuộc tính khác đã được nhấn mạnh hơn, ồn ào hơn: nào là yêu nước, truyền thống, độc lập, tự chủ, nào là nhân ái, thân dân, hoà hợp... toàn là những sản phẩm phương Đông và nội địa mềm mại, dịu dàng không có gì là ngoại lai, khắc nghiệt cả. Cái thủ đoạn thao tác lý sự ở đây cũng quá rõ

ràng: trong hai thành phần được Hồ Chí Minh kết hợp lại trong sự chọn lựa của mình - chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa quốc tế vô sản - thì thành phần thứ nhất đã được đưa lên hàng chính diện để làm lu mờ bớt thành phần thứ hai đi.

Những người có ý hướng cải cách trong Đảng đã nhận ra thủ đoạn này. Họ đã chỉ ra được cái mưu tính thực sự của những nhà ý thức hệ chính thống: miện nói Hồ Chí Minh nhưng hành động vẫn không khác gì Stalin và Mao Trạch Đông, chuyên chế, khắc nghiệt, giả dối, xảo quyệt. Sự chỉ trích không phải là vô căn cứ: Đảng chỉ dùng Hồ Chí Minh như cái bung xung chứ chẳng có thật lòng gì cả. Theo những người cải cách thì thật lòng là phải thay đổi triệt để phương thức lãnh đạo của Đảng: phải từ bỏ đường lối nửa vời, khập khiễng, từ bỏ hẳn chuyên chính vô sản và thực hiện dân chủ cho tương xứng với chính sách mở cửa và kinh tế thị trường. Chỉ với đường lối cải cách triệt để ấy, Đảng mới tạo ra những điều kiện tích cực để khắc phục những ruộng nát nội tại, thúc đẩy đất nước phát triển nhanh chóng. Cũng theo những người cải cách thì sự thay đổi ấy không nằm ở đâu khác ngoài tư tưởng Hồ Chí Minh đích thực. Trong hình dung của họ, thực chất của Hồ Chí Minh là phi-Stalin và phi-Mao - một Hồ Chí Minh nhân đạo dân chủ! Dù cho có ủng hộ cải cách, chúng ta thật khó lòng mà tìm được sự khách quan trong cách lập luận trên đây: nếu Hồ Chí Minh đối với những nhà ý thức hệ chính thống chỉ là một hình ảnh giả thì đối với những người cải cách, Hồ Chí Minh cũng không thật là bao nhiêu. Sự khác nhau giữa hai quan điểm chỉ là sự khác nhau về cách khai thác hai khía cạnh trong sự chọn lựa của Hồ Chí Minh: một bên nghiêng về phần quốc tế và vô sản, một bên lại nghiêng về phần quốc nội và dân tộc; một bên nghiêng về phần chuyên chính vô sản thì bên kia lại muốn loại bỏ nó. Cả hai đều làm biến dạng đi một Hồ Chí Minh đích thực: một người Việt Nam yêu nước, nhưng cũng là

một người Việt Nam yêu nước theo phương thức của Lênin, một người đã có đem lại cho đất nước sự tự chủ và thống nhất nhưng cũng lại là một người đã cho du nhập vào đất nước một học thuyết ngoại lai mà tác hại của nó còn kéo dài cho đến ngày nay chưa gỡ bỏ được.

Có thể cho rằng lập luận của những người cải cách chỉ là một cách trình bày mang tính chất kỹ thuật tranh đấu trong hoàn cảnh không có tự do tư tưởng, và nếu như vậy thì có lẽ sẽ không cần bàn luận thêm. Nhưng nếu trong chúng ta có ai thành thật tin rằng với chủ trương ấy, đất nước sẽ bước vào được một chế độ dân chủ hiểu theo nghĩa hiện đại thì chắc chắn sẽ có không ít người lên tiếng bày tỏ sự nghi ngờ: giả sử như có gạt đi hết tất cả những phần ngoại lai, ảo tưởng của Hồ Chí Minh về con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội theo kiểu Lênin, thì Hồ Chí Minh vẫn không thể là ngọn cờ dân chủ được.

Ý kiến này thật đáng suy nghĩ. Mặc dù Hồ Chí Minh có nói nhiều đến dân chủ, nhưng quan niệm của ông vẫn rất xa lạ với cái nội dung mà Thời Hiện Đại đã sản sinh ra nó, đặc biệt là cái tính chất giao ước trần tục của sự phân chia và kiểm soát quyền lực, căn cứ vào đó tổ chức và quản lý đời sống công cộng. Ông không biết gì đến tính chất độc lập của xã hội công dân đối với nhà nước, và ông cũng không hiểu tính chất quyết định làm nên nhà nước hiện đại là nhà nước phi thiên mệnh, nhà nước sinh ra từ pháp luật và tồn tại bằng pháp luật. Quan niệm của ông về mối tương quan giữa nhà nước và nhân dân vẫn là quan niệm của Nho giáo lý tưởng; cái loại nhân dân mà ông yêu mến vẫn chỉ là loại xích tử cần phải được dạy dỗ về luật trời và phép nước đồng thời lại phải biết lo cho họ về những chuyện tương cã mắm muối để sống trong yên ổn; còn nhà nước theo quan niệm của ông vẫn chỉ là thứ nhà nước của những người hiền, những bậc minh quân kiểu vua Nghiêu vua Thuấn đời xưa. Những gì ông nói về pháp chế xã hội chủ nghĩa hoặc cán bộ

là đầy tớ của nhân dân cũng đều dựa trên cơ sở ấy. Chúng chỉ là những ý định tốt của những đảng, những bậc bề trên.

Sở dĩ ông chọn chủ nghĩa Lênin một cách vội vã và vô điều kiện như ta đã biết có lẽ là do ông đã trực giác được tính chất bên trên của cách mạng vô sản leninít trong việc làm lại nước Nga với những tàn dư nặng nề của thời trung cổ. Là người dân chủ, hiểu rõ học thuyết Mác, nhưng tình thế đã buộc Lênin làm ngược lại tất cả những gì mà Mác đã hình dung ra cho xã hội tương lai: thay vì để cho giai cấp vô sản tự mình trở thành nhà nước như trong Công xã Paris 1871 thì nhà nước xô viết lại phải đảm đương công việc giáo dục và tổ chức lại cái giai cấp vô sản đã tan tác và mất hết tính chất tiên phong sau cách mạng và nội chiến. Dự định khởi đầu là một lãnh tụ dân chủ vô sản vượt xa nền dân chủ tư sản hàng triệu lần, cuối cùng, Lênin thừa nhận đã phải theo gương của một ông vua của thế kỷ 18 - Pierre Đại Đế - công khai dùng độc tài để chống lại dã man, lạc hậu.

Cảm nhận của Lênin về sự không ăn khớp giữa chủ nghĩa Mác hậu hiện đại và nước Nga tiền hiện đại, Hồ Chí Minh hoàn toàn không hề biết đến, ông chỉ thấy trong những hành động độc tài của Lênin trách nhiệm tự nhiên của những minh quân thời trước, nay được hiện đại hoá qua khái niệm chuyên chính vô sản của Đảng cộng sản: đó là một nền chuyên chế nhân đức và cách mạng, một nền chuyên chính vì nhân dân chứ không phải là cái gì khác. Cái lôgic của vấn đề ở đây vẫn là cái lòng tốt từ trên ban xuống. Muốn được giải phóng, muốn có quyền lực, nhân dân phải hết lòng đi theo Đảng. Đại biểu cho quyền lợi lâu dài của nhân dân, Đảng được phép làm tất cả để tạo dựng nên cuộc đời mới cho họ. Sự chuyên chính của Đảng là sự chuyên chính của đám đông, của chính nghĩa, của khoa học, của chân lý, của cách mạng. Vì vậy phải tập trung quyền lực vào Đảng một cách tuyệt đối và vĩnh viễn, không chia với bất ai, không nhân nhượng với ai một mẩu xác tín nào

về chân lý, ai có ý đi ngược lại thì chỉ là những lý lẽ của bọn thù địch với nhân dân cần phải thẳng tay trừng trị.

Với một quan niệm về quyền lực sắt thép như vậy, Lênin đã dọn đường cho Stalin vắt cạn sức lực của người dân để nhanh chóng đưa nước Nga vào con đường công nghiệp hoá, còn Hồ Chí Minh cùng với Đảng cộng sản đã tích tụ được những hy sinh vô hạn của nhân dân để đánh bại nhiều thế lực xâm lược hung hãn, giành lại độc lập thống nhất cho Việt Nam. Nhưng còn về dân chủ, cùng với bao nhiêu thứ khác nữa mà các Đảng cộng sản đã hứa sẽ đem lại cho nhân dân trước đây như bình đẳng, tự do, hạnh phúc v.v... tất cả đều vẫn chỉ là những lời hứa, và tệ hơn nữa, về sau này đã biến thành những lời dối trá đơn thuần. Chuyên chính vô sản, chuyên chính nhân dân bây giờ đã trở thành chuyên chính với giai cấp vô sản, chuyên chính với nhân dân. Hiện tượng suy thoái này, vào cuối đời mình Lênin đã mơ hồ nhận ra như một bi kịch, nhưng ở Hồ Chí Minh, mọi việc dường như đã êm xuôi như ván đã đóng thuyền, cứ thế lướt sóng mà đi, từ bây giờ cho đến cả muôn đời con cháu mai sau!

## **BÀI HỌC CỦA NGƯỜI ANH HÙNG**

Gần một thế kỷ đã qua, cùng với những biến chuyển lớn lao trên thế giới và đất nước, hình ảnh Hồ Chí Minh đối với dân tộc Việt Nam đã không còn như xưa nữa. Tính chất lý tưởng, cao vời mà Đảng cộng sản đã cố sức tô vẽ cho một Hồ Chí Minh thần thánh đã không chống đỡ nổi cho những sự việc tầm thường, sai lầm của một Hồ Chí Minh thực tế: càng cố thần thánh hoá ông bao nhiêu lại càng gây ra tác dụng ngược lại bấy nhiêu. Thoả đáng nhất là nhìn ông với những gì ông có, một cách hiện thực.

Mặc dù tên tuổi của Hồ Chí Minh gắn liền với những gì làm nên cái gọi là

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày nay, thiết nghĩ không nên đồng hoá tên ông với toàn bộ chế độ. Thế giới đã có những kinh nghiệm tương tự. K. Marx không phải là không có liên quan đến cái thực thể gọi là chủ nghĩa xã hội ở Liên xô, nhưng đổ mọi sai lầm của Liên xô lên đầu K. Marx là hoàn toàn không đúng. Mọi quan hệ giữa Lênin và Stalin cũng có những điểm cần phân tích theo chiều hướng đó. Trường hợp Hồ Chí Minh đối với chế độ chính trị hiện tại ở Việt Nam có đặc biệt hơn nhưng cũng cần biết rằng hình ảnh của ông đã bị chế độ tô vẽ bằng mọi cách để huyễn hoặc quần chúng. Cũng đừng quên rằng những gì làm nên đặc trưng của Hồ Chí Minh là vai trò của ông trong thời kỳ chống ngoại xâm, một giai đoạn lịch sử rất đặc biệt của thế kỷ 20, giai đoạn mà việc đấu tranh giành độc lập không thể tách rời việc chọn lựa một ý thức hệ. Cần chú ý ghi nhận đặc biệt này: trong khi vấn đề độc lập là quá rõ ràng về ý nghĩa thì vấn đề ý thức hệ trong thời hiện đại lại chứa đầy cạm bẫy và phức tạp. Những cái hay cái dở không phải lúc nào cũng hiển hiện ngay từ đầu. Những gì tạm thời chưa được chấp nhận chưa hẳn đã sai, những gì mang đến thắng lợi chưa hẳn đã là đúng. Hơn nữa, sự sai/ đúng cũng không phải lúc nào cũng như nhau: đúng lúc này có thể sai lúc khác; xem tất cả sự sai/ đúng một cách trừu tượng, bắt dịch rồi căn cứ vào đó để tăng bốc quá trớn hoặc kết án nghiệt ngã - một lần là xong - là quá đơn giản. Thái độ ấy không thích hợp cho những tiếp cận khách quan về lịch sử.

Nhìn tổng thể về thế kỷ 20, tôi cho rằng Hồ Chí Minh là một anh hùng lớn của Việt Nam trong thời kỳ chống các thế lực thực dân. Những gì mà thế giới biết đến Việt Nam một cách tích cực cho đến nay vẫn là sự kiện Hồ Chí Minh đánh bại các thế lực xâm lược hiện đại, giành được độc lập cho dân tộc. Thiết tưởng dù chính kiến và tình cảm có khác nhau như thế nào đi nữa người ta cũng không thể phủ nhận được tính chất hiển nhiên của các sự kiện

ấy. Có thể với nhiều người ở những nơi nào đó, cái chuyện đánh nhau giành độc lập ấy thật sự chẳng có gì quan trọng lắm đối với cuộc sống, nhưng đối với đông đảo những người Việt Nam, từ xưa cho đến nay, điều đó lại là một trong nhiều lý do để sống, không thể coi như không có.

Thời trai trẻ, tôi quý trọng Hồ Chí Minh là do ông đã tô đậm cái tình cảm tự nhiên đó trong tôi để tôi biết trách nhiệm với đất nước. Nhưng cũng chính vì tình cảm và trách nhiệm ấy mà khi tóc đã bạc rồi, tôi không còn có thể mù quáng tin vào ông nữa. Hồ Chí Minh chỉ là một nhân vật của lịch sử, còn đất nước là chuyện của muôn đời: không thể cột chặt vận mệnh đất nước vào sự chọn lựa bất toàn của một con người, dù đó là một anh hùng. Tốt nhất vẫn là ghi nhận tất cả những chuyện đúng sai của ông một cách bình thản, hy vọng chỉ có như thế mới rút ra được những bài học hữu ích cho những thế hệ đi sau.

Đối với tôi, sự chọn lựa ý thức hệ cho đất nước của Hồ Chí Minh là bài học đáng suy ngẫm hơn cả. Tất cả đều là những ý định tốt đẹp nhưng tất cả đều thiếu cái chiều sâu của sự phản tỉnh triết học. Là sự chọn lựa vội vàng từ đầu và cũng là sự trung thành mù quáng về sau. Làm lỗi đi theo ông, giắt theo mình cái gói hành trang của những ý định tốt đẹp ấy, không biết thường xuyên quay đầu nhìn lại, không có gì bảo đảm để chúng ta không vấp lại những sai lầm của ông - đẩy cái đám đông nhân dân mà mình muốn đưa lên thiên đàng xuống chín tầng địa ngục! Nhất là những ý định tự cho là duy nhất đúng đắn, cần được bảo vệ quyết liệt bằng một định chế quyền lực cũng tự cho là duy nhất đúng đắn.

Tôi nghĩ rằng bài học ấy không chỉ đáng suy ngẫm cho những người xung tụng ông mà còn cho cả những người chống ông nữa.

**Lữ Phương**

Nguồn: VNTQ - nguoi viet suu tam  
Được bạn: NHDT đưa lên  
vào ngày: 11 tháng 9 năm 2006